

CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

DƯƠNG THỊ BÍCH DIỆP *

Tóm tắt: Nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn là vấn đề có vị trí và tầm quan trọng chiến lược trong sự phát triển của nước ta. Ngày 05 tháng 08 năm 2008 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 26 - NQ/TW về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Sau thời gian triển khai Nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào có ảnh hưởng sâu rộng và có tác dụng lớn trong việc nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng còn tồn tại một số bất cập khiến hiệu quả của chủ trương còn những hạn chế so với mục tiêu đặt ra. Bài viết tập trung phân tích thực trạng triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới tại 11 xã điểm do Trung ương chỉ đạo; nguyên nhân dẫn tới hạn chế, bất cập; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương xây dựng nông thôn mới trên cả nước.

Từ khóa: Nông nghiệp; nông dân; nông thôn; xây dựng nông thôn mới.

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn có vị trí và tầm quan trọng chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững của nước ta. Ngày 05 tháng 08 năm 2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 26 - NQ/TW về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Mục tiêu của Nghị quyết, đến năm 2020 là: “Giải quyết cơ bản việc làm, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn gấp trên 2,5 lần so với hiện nay. Lao động nông nghiệp còn khoảng 30% lao động xã

hội, tỉ lệ lao động nông thôn thông qua đào tạo đạt trên 50%; số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 50%; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn”. Triển khai Nghị quyết số 26 - NQ/TW, ngày 16 tháng 4 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 491/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM). Trên cơ sở đó, một số văn bản tiếp theo được ban hành như Quyết định số 193/QĐ-TTg phê

(*) Thạc sĩ, Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện Việt Nam (VTC), Bộ Thông tin và Truyền thông.

duyet chương trình rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2010 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Thông tư số 54/2009/BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020... Nội dung xây dựng NTM được thể hiện trong chương trình MTQG xây dựng NTM (Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2010), gồm 11 nội dung sau: quy hoạch xây dựng NTM; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập; giảm nghèo và an sinh xã hội; đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn; phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn; phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn; xây dựng đời sống văn hoá, thông tin và truyền thông nông thôn; cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông

thôn; nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn; giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

2. Thực trạng xây dựng nông thôn mới ở nước ta

2.1. Thực tiễn triển khai tại 11 xã điểm do Trung ương chỉ đạo

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM đã trở thành phong trào của cả nước, các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới được xác định rõ trong nghị quyết đại hội Đảng các cấp từ tỉnh đến huyện và xã. Thời gian qua (2009 – 2011), nước ta đã tiến hành thí điểm ở 11 xã, bao gồm: Thanh Chăn (Điện Biên), Tân Thịnh (Lạng Giang, Bắc Giang), Hải Đường (Nam Định), Thụy Hương (Hà Nội), Tân Hội (Lâm Đồng), Gia Phố (Hà Tĩnh), Tam Phước (Quảng Nam), Tân Thông Hội (Tp. Hồ Chí Minh), Mỹ Long Nam (Trà Vinh), Tân Lập (Bình Phước), Định Hòa (Kiên Giang). Bộ máy quản lý và điều hành Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được hình thành từ Trung ương xuống địa phương qua việc thành lập các Ban chỉ đạo.

Những kết quả tại các địa phương đã triển khai cho thấy diện mạo nông thôn mới đã hình thành trên thực tế tại 11 xã thí điểm của Trung ương và các xã khác của địa phương. Một số xã đạt kết quả khá toàn diện về xây dựng mô hình nông thôn mới như: Hải Đường; Tân

Thịnh; Tân Thông Hội; Thanh Tân, Bình Định... Nhiều xã đạt kết quả tốt: quy hoạch ở Hải Đường, phát triển sản xuất hàng hóa ở Mỹ Long Nam, huy động nguồn lực ở Thanh Chấn, Thanh Tân, Định Hòa, phát triển sản xuất gắn với quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, dồn điền đổi thửa ở Tân Thịnh, Thanh Tân, Bình Định, mô hình liên kết sản xuất ở Thụy Hương, Tân Hội, mô hình thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn ở Tân Thông Hội, Tân Lập. Đây đang là những điểm sáng thu hút sự quan tâm của các địa phương đến tham quan, học hỏi và cũng là căn cứ để Ban chỉ đạo Trung ương rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo cả nước.

Ở các xã thực hiện thí điểm, thu nhập của người dân tăng cao hơn, khoảng 62% so với trước đây, đến tháng 3 năm 2011 có nhóm xã đạt mức thu nhập bình quân đầu người/năm từ 20 triệu đồng (xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, Trà Vinh) đến 24,2 triệu đồng (xã Tân Thông Hội, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh). Đến nay, sau 3 năm triển khai thực hiện, kết quả đạt được ở mỗi xã khác nhau nhưng đã hình thành mô hình NTM với sản xuất phát triển. Chẳng hạn, như ở các xã Tân Thông Hội (Tp. Hồ Chí Minh), Tân Hội (Lâm Đồng), Tân Thịnh (Bắc Giang), các vùng sản xuất hàng hóa đã hình thành, kết cấu hạ tầng được cải tạo, nâng cấp khá đồng bộ. Điều đó đã làm thay đổi rõ nét diện mạo nông

thôn; cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân; thúc đẩy hoạt động văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội; gìn giữ bản sắc văn hóa, nâng cao trình độ dân trí và chất lượng hệ thống giáo dục cơ sở.

Theo lợi thế địa phương, nhiều xã đã xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả. Chẳng hạn như: xã Thanh Chấn (tỉnh Điện Biên) có vùng sản xuất gạo đặc sản thương hiệu “gạo Điện Biên” rộng 12 ha, tạo được vùng sản xuất chuyên cây vụ đông trên 50 ha, đưa cây ăn quả vào 12,5 ha vườn. Xã Tân Thông Hội sản xuất rau sạch, hoa, cây cảnh, chăn nuôi bò sữa, nâng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân tại xã lên 177 triệu đồng/ha (tăng 25% so với năm 2009). Tổng cục Dạy nghề đã phối hợp với Trung tâm khuyến nông các tỉnh mở 100 lớp dạy nghề cho 7.200 lượt nông dân của 11 xã điểm theo đúng nhu cầu của từng địa phương; thành lập và củng cố các hợp tác xã, câu lạc bộ khuyến nông, tổ tín dụng, tổ vay vốn, tổ hợp tác, trang trại sản xuất; giúp người dân có thêm kiến thức, kinh nghiệm qua việc giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và cùng hợp tác sản xuất.

Từ 11 xã được chọn làm thí điểm, đến nay số xã tham gia vào Chương trình xây dựng NTM đã lên tới hàng nghìn. Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM tại Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện chương trình tổ chức tại Vĩnh Phúc ngày 25 tháng 9 năm 2012,

cả nước có 2.436/5.855 xã đã phê duyệt đề án xây dựng NTM, đạt 42%; ngân sách Trung ương hỗ trợ cho 30 tỉnh phía Bắc (trừ Tp. Hà Nội) là 2.054 tỷ đồng, trong đó, năm 2012 là 1.110,3 tỷ đồng, tăng 17,6% so với năm 2011; 21/31 tỉnh bố trí ngân sách địa phương với tổng kinh phí 16.641 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào xây dựng kết cấu hạ tầng và đào tạo. Một kết quả đáng chú ý là, các địa phương cả nước đã xây dựng được gần 5.000 mô hình sản xuất (nâng cao giá trị thu nhập từ 20-25%), nhiều tỉnh phát động phong trào dồn điền, đổi thửa gắn với quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa, đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng. Thực hiện thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới cấp xã sau gần 3 năm đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như: đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn ngày càng được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn giảm từ 16,2% năm 2008 xuống còn 11,3% năm 2010.

2.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Qua thực tiễn triển khai, xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào của toàn Đảng, toàn dân. Đại hội Đảng các cấp (xã, huyện, tỉnh, Trung ương) đã thảo luận kỹ và có nghị quyết về chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Từ đó, các địa phương đưa vào chương trình hành động cụ thể của người dân đến và tổ chức chính trị xã hội, các cấp chính quyền. Điều đó có nghĩa là, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã thực

sự đi vào cuộc sống, được cả hệ thống chính trị và người dân quan tâm, ủng hộ. Hệ thống văn bản từ Chính phủ, các bộ ngành liên quan quy định những quy chuẩn, chính sách cho xây dựng nông thôn mới cơ bản đã được ban hành; tạo điều kiện pháp lý cho quá trình thực hiện bài bản, chủ động hơn (nhất là về cơ chế phân cấp đầu tư cho chính quyền cơ sở, cơ chế tài chính, chính sách đào tạo nghề cho nông dân). Đội ngũ cán bộ vận hành chương trình, tổ chức thực hiện từ Trung ương xuống xã được hình thành có tính hệ thống và ngày càng chuyên nghiệp hơn. Hầu hết các địa phương trong cả nước đang thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới”. Đặc biệt là, kết quả bước đầu sau 3 năm chỉ đạo của Ban Bí thư về xây dựng 11 mô hình xã điểm đã cho chúng ta kinh nghiệm bước đầu, nhất là về cách tổ chức thực hiện, huy động nguồn lực. Diện mạo NTM đang hiện rõ dần ở nước ta. Bên cạnh những kết quả đạt được, tại các địa phương vẫn còn gặp phải không ít những khó khăn, hạn chế như sau:

- Các văn bản hướng dẫn về NTM của các bộ, ngành Trung ương chậm, thiếu hoặc chưa đồng bộ. Các cơ chế chính sách ban hành còn nhiều nội dung xa thực tiễn, khó thực hiện. Bên cạnh đó, các sở, ngành tỉnh còn chậm trong tham mưu đề xuất, nên việc đánh giá thực hiện theo tiêu chí còn khó khăn, chưa đảm bảo tính thống nhất chung.

- Xây dựng NTM liên quan đến nhiều chuyên ngành, lĩnh vực, khối lượng công việc nhiều, được phân cấp triệt để cho cơ sở; trong khi đó, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ lãnh đạo xã, thôn hạn chế, nhiều cán bộ lúng túng trong triển khai thực hiện. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của Nghị quyết của Đảng và mục tiêu của Chương trình xây dựng NTM. Họ chưa nhận thức đầy đủ về vị trí và vai trò của người dân, của cộng đồng trong xây dựng NTM; còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thụ động hoặc nóng vội.

- Nhu cầu vốn cho xây dựng NTM rất lớn, nhưng đầu tư từ ngân sách và sự đóng góp của nhân dân có hạn. Tư tưởng sản xuất nhỏ, tự cấp, tự túc trong nông thôn còn nặng nề; ruộng đất ít, lao động nhiều nên việc tích tụ ruộng đất còn khó khăn; sản xuất nông nghiệp lợi nhuận thấp, rủi ro cao nên khó thu hút doanh nghiệp về đầu tư sản xuất nông nghiệp.

- Ở các địa phương, công tác quy hoạch phát triển sản xuất chưa gắn kết với quy hoạch vùng nên cơ cấu sản xuất; còn mang nặng tính tự phát, không gian nông thôn bị phá vỡ, mất đi tính truyền thống, bản sắc văn hóa, mất cân bằng sinh thái, ô nhiễm môi trường gia tăng. Kinh tế nông thôn phát triển nhưng thiếu tính bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Người dân thiếu việc làm ổn định, tỷ lệ nghèo đói giảm chậm và có xu thế tái nghèo ở một số địa

phương. Một bộ phận dân cư còn sống dưới mức nghèo khổ. Chương trình triển khai thực hiện còn chậm so với yêu cầu. Liên kết sản xuất giữa nông dân với doanh nghiệp và nhà khoa học chậm phát triển. Việc huy động nguồn lực từ các nguồn ngoài ngân sách còn hạn chế, nhất là từ doanh nghiệp, tín dụng và nội lực đóng góp từ người dân. Nhiều địa phương chưa chú trọng đến các hoạt động về xây dựng thiết chế văn hoá, giữ gìn và bảo vệ các nét đẹp truyền thống ở nông thôn.

- Xây dựng mô hình NTM là việc làm khó khăn, tốn kém, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp nên quá trình tổ chức thực hiện thí điểm đã xuất hiện nhiều vấn đề mới như khó tiếp cận được nguồn vốn theo Nghị định 41/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12 tháng 4 năm 2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn do các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Chương trình xây dựng NTM cần nguồn vốn rất lớn trong khi nguồn lực của Nhà nước và các doanh nghiệp, nhân dân có hạn nên tiến độ triển khai các dự án rất chậm. Còn có khuynh hướng nóng vội hoặc chờ đợi, không tin tưởng hoặc trông chờ, ỷ lại vào nguồn lực từ trên xuống, nhất là ở các địa phương thu ngân sách chưa đủ chi. Nhiều cán bộ chưa nhận thức đầy đủ rằng đây là cuộc vận động, là sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng và Nhân dân ta.

Có nhiều nguyên nhân về khách quan cũng như chủ quan đã tạo ra những tồn tại và hạn chế như trên. Đó là xuất phát thấp của nền kinh tế; tư tưởng sản xuất nhỏ; thủ tục hành chính phiền hà trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất; nguồn vốn đối ứng hạn chế; thiếu những giải pháp cụ thể, tích cực để phát huy và khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương. Nguyên nhân khác là: trình độ của người dân chưa đồng đều; chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng vận động cộng đồng của một số cán bộ, công chức còn những mặt hạn chế; vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn hạn hẹp; việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư hàng năm còn dàn trải, thiếu tập trung; một số cơ chế, chính sách chưa kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Đầu tư cho khu vực nông nghiệp, nông thôn đòi hỏi nguồn lực rất lớn của Nhà nước cũng như toàn xã hội, bởi lĩnh vực nông nghiệp và địa bàn nông thôn rộng lớn, địa hình phức tạp, nhiều vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, sản xuất chưa phát triển, thu nhập của người dân còn thấp, đời sống khó khăn,... Trong khi đó, nguồn lực đầu tư của Nhà nước và toàn xã hội có hạn. Mặt khác, sản xuất nông nghiệp chịu rủi ro cao do sự tác động trực tiếp của thời tiết, biến động của môi trường, dịch bệnh,... Việc phòng, chống, khắc phục hậu quả là rất

khó khăn, phức tạp nên khó thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, do tác động của khủng hoảng, suy thoái kinh tế trong khu vực và trên thế giới, Nhà nước phải thực hiện một số chính sách, trong đó có việc cắt giảm đầu tư công, nên việc huy động nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn gặp nhiều khó khăn.

Một bộ phận cán bộ công chức xã chưa tự giác rèn luyện về phẩm chất, về trình độ, năng lực, về thực hiện cải cách hành chính, còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ trong thực hiện chức trách nhiệm vụ của chính mình. Sự chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực đôi lúc còn lúng túng, bị động. Vai trò tham mưu của các ngành, cán bộ chuyên môn chưa kịp thời yêu cầu phát triển của xã hội.

3. Đề xuất một số giải pháp

Để tiếp tục thực hiện và phát huy được hiệu quả của chương trình xây dựng NTM, khắc phục được hạn chế từ các nguyên nhân nêu trên cần tập trung thực hiện các giải pháp sau đây:

Một là, làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức trong Đảng và trong cộng đồng dân cư để cả hệ thống chính trị ở cơ sở và người dân hiểu rõ về nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Nhà nước về xây dựng NTM. Đây là chương trình phát triển kinh tế - xã hội tổng thể, toàn diện, lâu dài trong nông thôn, không

phải là dự án đầu tư kết cấu hạ tầng. Xây dựng NTM phải do cộng đồng dân cư làm chủ, người dân phải là chủ, làm chủ; huy động nội lực là chính với sự hỗ trợ một phần của Nhà nước thì công cuộc xây dựng NTM mới thành công và bền vững. Trong quá trình triển khai thực hiện đề án phải đề cao vai trò làm chủ của người dân. Tất cả các nội dung, công việc từ việc lập quy hoạch xây dựng NTM đến khi xây dựng đề án và triển khai các nội dung của đề án đều có sự tham gia, bàn bạc và quyết định thực hiện của người dân.

Hai là, cần có sự tập trung chỉ đạo cụ thể, liên tục, đồng bộ và huy động được sự tham gia của toàn hệ thống chính trị của Ban Chỉ đạo các cấp: phân công, phân cấp, thường xuyên kiểm tra khảo sát, sơ kết, tổng kết thúc đẩy thực hiện một cách hiệu quả.

Ba là, phải coi trọng đến công tác xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt ở các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở. Xây dựng NTM là một chính sách và chương trình kinh tế - xã hội tổng hợp. Giai đoạn đầu bước vào thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ có lúng túng vì chưa được trang bị kiến thức xây dựng NTM về nội dung, trình tự, các bước tiến hành, phương pháp xây dựng đề án, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản... Đội ngũ này cần phải được tập huấn, bồi dưỡng.

Bốn là, xây dựng NTM cấp xã phải có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp

với điều kiện và đặc điểm của xã, tránh rập khuôn, máy móc. Do điều kiện, xuất phát điểm có khác nhau cho nên trong việc xây dựng đề án và chỉ đạo thực hiện phải căn cứ vào đặc điểm tình hình cụ thể, lợi thế và nhu cầu thiết thực của địa phương, của người dân để chọn các nội dung nào làm trước, nội dung nào làm sau.

Năm là, đa dạng hóa nguồn huy động nguồn lực để xây dựng NTM. Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là cần thiết. Xây dựng NTM phải huy động tổng hợp các nguồn lực: vốn cộng đồng, vốn doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng xã hội, vốn nhà nước. Vốn nhà nước chỉ đầu tư cho các công trình thiết yếu, có sức lan tỏa, tạo động lực, tạo niềm tin cho người dân và toàn xã hội tham gia.

Sáu là, đẩy mạnh phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng NTM", qua đó huy động nguồn lực cộng đồng đầu tư. Trong quá trình triển khai thực hiện, có những nội dung cần phải tổ chức làm điếm, nhân ra diện rộng; phải đề ra nội dung thi đua giữa các hộ gia đình, giữa các thôn và giữa các đoàn thể để động viên khen thưởng kịp thời. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ để giải quyết những vấn đề phát sinh, nhân rộng những mô hình có hiệu quả; chủ động đề xuất các dự án phát triển sản

xuất để phát triển theo hướng hàng hóa gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm; tích cực thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn, phát triển các hình thức tổ chức sẵn có, như: hợp tác xã, tổ hợp tác để hướng dẫn nông dân tiếp cận.

Bây là, tạo chuyển biến thật sự mạnh mẽ về nhận thức xây dựng NTM trong từng cán bộ, đảng viên và người dân. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh đủ sức gánh vác trọng trách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Các cấp ủy trực tiếp lãnh đạo toàn diện quá trình xây dựng NTM; có kế hoạch và phân công cụ thể, đồng thời coi trọng vai trò giám sát của cộng đồng; trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện cần chủ động, tích cực, có trọng tâm, đồng bộ, dứt điểm, không dàn trải.

Tám là, trong các tiêu chí xây dựng NTM, cần xác định ưu tiên, có bước đi và lộ trình để thực hiện. Trong đó, công tác quy hoạch NTM phải đi trước một bước. Những tiêu chí về phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động là yêu cầu cốt lõi và cũng là những tiêu chí khó thực hiện, đòi hỏi phải tìm giải pháp tối ưu để thực hiện.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Ngọc Hòa (2008), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình đẩy mạnh*

công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Vĩnh Thanh, Lê Sỹ Thọ (2010), *Nông nghiệp Việt Nam sau khi gia nhập WTO thời cơ và thách thức*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.

3. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X số 26 - NQ/TW ngày 5 tháng 8 năm 2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

4. Quyết định số 491/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

5. Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

6. Quyết định 342/QĐ – TTg ngày 20 tháng 2 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

7. Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

8. Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

